

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1935/SNN-KHTH ngày 20/6/2022 về xây dựng kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024. Chi cục Kiểm lâm xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2024 với các nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ về bảo vệ và phát triển rừng 6 tháng đầu năm 2023; ước thực hiện kế hoạch năm 2023

a) Khoán bảo vệ rừng: 120.330,47 ha; Trong đó Khoán chuyển tiếp 118.373,93 ha; khoán mới 1.956,54 ha. Ước thực hiện kế hoạch năm 2023: 120.330,47 ha.

b) Khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 461,4 ha; Trong đó Khoán chuyển tiếp 377,8 ha; khoán mới 83,6 ha. Ước thực hiện kế hoạch năm 2023: 461,4 ha.

c) Hỗ trợ bảo vệ rừng: 35.424,33 ha; trong đó:

- Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm của Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 14.657,34 ha.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất trong thời gian đóng cửa rừng: 20.046,50 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn 6.741,30 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh 13.305,20 ha).

- Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng liên thôn xã Đăk Mang huyện Hoài Ân: 720,49 ha.

Ước thực hiện kế hoạch năm 2023: 35.424,33 ha.

d) Chăm sóc rừng trồng: Kế hoạch năm 2023, diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc 19.498,8 ha (phòng hộ, đặc dụng 296,3 ha; sản xuất 19.202,5 ha). Trong đó, diện tích chăm sóc lần 1 là 13.100 ha, đến nay đã chăm sóc đạt 100%. Ước thực hiện kế hoạch năm 2023: 19.498,8 ha.

đ) Công tác trồng rừng: Kế hoạch năm 2023, trồng rừng tập trung 8.780 ha; trong đó, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 160 ha (trồng mới 60 ha; trồng lại rừng sau khai thác 100 ha); trồng rừng sản xuất 8.620 ha. Từ đầu năm đến nay, đã trồng được 1.028,35 ha. Ước thực hiện kế hoạch năm 2023: 8.780 ha.

e) Khai thác rừng trồng: Kế hoạch năm 2023, tổng diện tích khai thác rừng trồng là 9.092 ha, trong đó khai thác rừng trồng phòng hộ 210 ha, sản xuất 8.882 ha. Từ đầu năm đến nay, đã khai thác được 2.716,51ha. Ước thực hiện kế hoạch năm 2023: 9.092 ha.

2. Kết quả thực hiện các chủ trương chính sách lớn của ngành lâm nghiệp

a) Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC:

- Quản lý rừng bền vững: Đến nay, có 08 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Kôn và 05 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh). Hiện nay Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn đã được thẩm định ngoại nghiệp, đang hoàn chỉnh Phương án để thẩm định nội nghiệp.

- Diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC: Đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh 10.330,5 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 8.663,5 ha. Trong đó:

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.780,0 ha (khoanh nuôi tái sinh 217,0 ha; rừng trồng 2.563,0 ha).

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 4.065,0 ha (rừng tự nhiên 1.450,0 ha; rừng trồng 2.615,0 ha).

+ Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài 2.493,0 ha rừng trồng.

+ Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân 992,5 ha rừng trồng.

Hiện nay Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đã được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để thực hiện trồng rừng gỗ lớn phục vụ cho chế biến gỗ xuất khẩu, như: Công ty TNHH năng lượng sinh học Tín Nhân, Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng... đang tiếp tục lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng với diện tích 3.492 ha.

b) Kết quả thực hiện Trồng rừng cây gỗ lớn: Kế hoạch năm 2023, trồng 4.450 ha. Hiện nay, các Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Quy Nhơn và Sông Kôn đang chuẩn bị đất thực hiện trồng rừng gỗ lớn trên diện tích trồng lại rừng sau khai thác; hộ gia đình, cá nhân ở các huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn đang thực hiện chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn theo hợp đồng liên kết với

Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài và Công ty TNHH Năng lượng Sinh học Tín Nhân và Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng.

Ước thực hiện kế hoạch năm 2023: 4.492 ha.

c) Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch năm 2023, toàn tỉnh sẽ thực hiện trồng 1.731,65 ha; trong đó: Trồng rừng tập trung 243,01ha; trồng cây phân tán: 1.488,64 ha. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 89.215 cây (tương đương 89,215 ha).

d) Nhiệm vụ khác: Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ triển khai Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp; các đề án, dự án liên quan

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định (*Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022*).

- Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: UBND tỉnh đã cung cấp thông tin phục vụ lập Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT (văn bản số 64/UBND-KT ngày 06/01/2022).

- Kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp: Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thuộc lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT và được Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp chung trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT và tham mưu UBND ban hành Quyết định Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 (*Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 15/11/2021*).

2. Tình hình huy động và sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển

Nhu cầu kinh phí đầu tư phát triển năm 2023 để đầu tư cho công tác chăm sóc rừng trồng ngập mặn, rừng trồng môi trường cảnh quan thành phố Quy Nhơn, trồng rừng phòng hộ, công trình duy tu đường ranh cản lửa được đầu tư từ những năm 2018, 2019, 2020, 2021 là 1.774,917 triệu đồng; trong đó: Trả nợ năm 2022 là 1.174,423 triệu đồng, năm 2023 là 600,494 triệu đồng.

Đến nay kinh phí năm 2022 và năm 2023 thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 của tỉnh không được ngân sách Trung ương bố trí kinh phí để thực hiện.

II. KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP NĂM 2024

1. Bối cảnh xây dựng Kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp năm 2024

Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, trong khi đó kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, do đó, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2024 có nhiều khó khăn.

Để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn thách thức, việc xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2024 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2023, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển lâm nghiệp; từ đó xác định kế hoạch năm 2024 phù hợp với mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm 2021-2025.

2. Mục tiêu

a) Bảo vệ và xây dựng ổn định diện tích rừng tự nhiên hiện có, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất. Phát huy chức năng phòng hộ đầu nguồn, độ che phủ rừng đến năm 2024 đạt 57,7%, góp phần cải thiện môi trường, cân bằng sinh thái, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, tạo nguồn sinh thủy và bảo tồn tính đa dạng sinh học;

b) Hình thành các vùng rừng trồng gỗ lớn tập trung, tạo ra nguồn nguyên liệu từ rừng trồng đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp chế biến.

c) Thực hiện lồng ghép chương trình phát triển lâm nghiệp với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, góp phần tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo cho người dân trên địa bàn.

3. Nhiệm vụ

a) Khoán bảo vệ rừng: 125.000 ha; Trong đó Khoán chuyển tiếp 120.330 ha; khoán mới 4.670 ha.

b) Khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên chuyển tiếp: 461,4 ha.

c) Hỗ trợ bảo vệ rừng: 35.424,33 ha; trong đó:

- Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm của Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 14.657,34 ha.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất trong thời gian đóng cửa rừng: 20.046,50 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn 6.741,30 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh 13.305,20 ha).

- Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng liên thôn xã Đắk Mang huyện Hoài Ân: 720,49 ha.

d) Chăm sóc rừng trồng: 19.500 ha.

đ) Trồng rừng tập trung: 8.000 ha; trong đó, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 150 ha, trồng rừng sản xuất 7.850 ha (trong đó trồng rừng gỗ lớn 2.000 ha).

III. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Nhu cầu kinh phí đầu tư phát triển năm 2023 để đầu tư cho công tác chăm sóc rừng trồng ngập mặn, rừng trồng môi trường cảnh quan thành phố Quy Nhơn, trồng rừng phòng hộ, công trình duy tu đường ranh cản lửa được đầu tư từ những

năm 2018, 2019, 2020, 2021 là 1.774,917 triệu đồng; trong đó: Trả nợ năm 2022 là 1.174,423 triệu đồng, năm 2023 là 600,494 triệu đồng.

Đến nay kinh phí năm 2022 và năm 2023 thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 của tỉnh không được ngân sách Trung ương bố trí kinh phí để thực hiện.

Hiện nay, các đơn vị đã thực hiện xong khối lượng chăm sóc rừng trồng, duy tu đường ranh cản lửa năm 2022 và tiếp tục thực hiện trong năm 2023 những nội dung thuộc hạng mục công trình đã được phê duyệt Hồ sơ Thiết kế - Dự toán. Theo quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Công trình trồng rừng và chăm sóc rừng được thực hiện trong thời gian kiến thiết cơ bản từ 4 đến 5 năm; sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư, công trình mới được nghiệm thu hoàn thành và tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng theo quy định. Vì rừng trồng từ năm 2018, 2019, 2020, 2021 của các đơn vị nêu trên vẫn còn nhỏ và đang trong thời gian chăm sóc kiến thiết cơ bản nên việc tiếp tục chăm sóc, bảo vệ theo quy định là cần thiết. Để đảm bảo thực hiện đầu tư lâm sinh trong thời gian kiến thiết cơ bản đúng quy định và tạo điều kiện cho các đơn vị của địa phương có vốn thanh toán khối lượng hoàn thành chăm sóc rừng trồng và duy tu đường ranh cản lửa năm 2022 và thực hiện nhiệm vụ năm 2023 theo quy định, UBND tỉnh đã có báo cáo số 93/BC-UBND ngày 13/6/2023 đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị Trung ương hỗ trợ vốn thực hiện chăm sóc rừng trong thời gian kiến thiết cơ bản năm 2022 và 2023 những công trình được đầu tư từ năm 2018, 2019, 2020 chuyển sang.

Cục Lâm nghiệp đã có văn bản số 290/LN-KHTH ngày 26/6/2023 về việc kinh phí hỗ trợ thực hiện chăm sóc rừng; trong đó Cục Lâm nghiệp đề nghị UBND tỉnh Bình Định chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng, phê duyệt dự án bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn (trong đó có các hạng mục chăm sóc rừng) theo quy định, tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công của tỉnh, bố trí kinh phí triển khai thực hiện dự án, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định hiện hành.

2. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Tổng dự toán nhu cầu vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước năm 2024: 1.872 triệu đồng; Trong đó vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương: 1.872 triệu đồng; cụ thể:

- Kinh phí trả nợ năm 2022: 1.175 triệu đồng.
- Kinh phí trả nợ năm 2023: 601 triệu đồng.
- Kinh phí năm 2024: 96 triệu đồng.

IV. KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh Bình Định chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kinh phí chăm sóc rừng trồng, duy tu đường ranh cản lửa năm 2022, 2023 và 2024 của các Dự án Bảo vệ và phát triển rừng thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025

vào kế hoạch đầu tư công của tỉnh và bố trí kinh phí triển khai thực hiện dự án, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định hiện hành.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu